

CĐT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 497/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư
dự án hoàn thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy
định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 667/TTr-STC ngày 03
tháng 02 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh
Đồng Nai.

- Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

- Địa điểm đầu tư: Khuôn viên Quảng trường tỉnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).

- Thời gian khởi công: 05/08/2020, hoàn thành: 18/9/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giá trị phê duyet quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Thu hồi
1	2	3	4	5=4-3
Tổng số	7.737.277.180	6.878.573.000	6.879.079.781	506.781
- Vốn ngân sách (nguồn sự nghiệp)	7.737.277.180	6.878.573.000	6.879.079.781	506.781



2. Chi phí đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán được duyệt (làm tròn)	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	7.737.277.180	6.878.573.000
1. Xây dựng	2.024.292.260	1.999.458.814
2. Thiết bị	4.606.628.069	4.245.545.100
2. Tư Vấn + QLDA+ Khác	656.076.339	633.569.086
3. Dự phòng	450.280.512	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	6.878.573.000	6.878.573.000		
1. Tài sản cố định	6.878.573.000	6.878.573.000		
2. Tài sản ngắn hạn	0	0		

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	6.878.573.000	
- Vốn ngân sách (nguồn sự nghiệp)	6.878.573.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập Báo cáo quyết toán là:

+ Tổng nợ phải thu: 506.781 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

- Chi tiết công nợ kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành số 666/BC-STC ngày 03 tháng 2 năm 2021.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai	6.878.573.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

4. Các nghiệp vụ hạch toán khác (nếu có): Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh quyết toán các khoản công nợ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



Số: 667 /TTr-STC

Đồng Nai, ngày 3 tháng 2 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành số: 666.../BC-STC ngày...3...tháng...2...năm 2021 của Sở Tài chính;

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai..

- Địa điểm đầu tư: Khuôn viên Quảng trường tỉnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).

- Ngày khởi công: 05 / 08 / 2020.

- Ngày hoàn thành: 18 / 09 / 2020.

- Giá trị khối lượng thực hiện:

+ Tổng mức đầu tư được duyệt: 7.737.277.180 đồng.

+ Dự toán được duyệt: 7.737.277.180 đồng.

+ Giá trúng thầu, dự toán được duyệt: 6.965.514.681 đồng.

+ Giá trị quyết toán Chủ đầu tư đề nghị: 6.879.079.781 đồng.

+ Giá trị quyết toán Sở Tài chính thẩm tra: 6.878.573.000 đồng.

Kính trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận: *juw*

- Như trên;

- Lưu: VT, ĐT.

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Kim Thắm

Số: 666 /BC-STC

Đồng Nai, ngày 3 tháng 2 năm 2021

BÁO CÁO

Về thẩm tra quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.
- Địa điểm xây dựng: Khuôn viên Quảng trường tỉnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.
- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).
- Đơn vị thi công: Liên danh Công ty TNHH VLXD – Trang trí nội thất Hòa Bình Phát và Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hưng Trường Phát.
- Ngày khởi công: 05/08/2020; Ngày hoàn thành: 18/09/2020.

I. Mô tả khái quát:

1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm tránh xuống cấp công trình và phục vụ tốt cho các nhu cầu sắp tới của tỉnh.

2. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế:

a) Phần xây dựng:

- Hội trường:
 - + Tường ngoài nhà, trần khu vực hành lang: Cạo sạch lớp sơn cũ khoảng 50% diện tích, sau đó bả matis lại các vị trí đã cạo sạch. Phần tường, trần còn lại vệ sinh sạch, sau đó sơn lại toàn bộ bằng sơn nước ngoài nhà.
 - + Tháo dỡ toàn bộ khung xương, trần nhôm hiện hữu bên trong hội trường (không thay trần trong các phòng làm việc, sảnh đón). Thay mới toàn bộ bằng trần nhựa giả gỗ composite, khung xương chịu lực bằng thép hộp.
 - + Lắp đặt thiết bị đuổi dơi bằng các bộ tích hợp gồm (01 bộ cảm biến chuyển động + 01 bóng đèn chớp sấm sét flash + 01 còi báo động (18 bộ)).
 - + Vệ sinh bề mặt các tấm ốp tường, cột ốp aluminium.
 - + Sơn sửa thay logo biểu tượng tỉnh Đồng Nai.
 - + Thay mới toàn bộ hệ thống chiếu sáng bên trong Hội trường bằng đèn Led âm trần cao cấp 110w (30 bộ) và đèn Led panel nổi trần 300x300 (60 bộ), để đảm bảo đủ cường độ sáng và tiết kiệm điện.
- Khán đài A và khán đài B: Tường, trần hành lang, tường trên khán đài, mặt bậc ngồi khán đài: Cạo sủi 50% diện tích, sau đó bả lại matit các vị trí đã cạo sạch; Vệ sinh 50% diện tích còn lại. Sau đó sơn lại toàn bộ bằng sơn nước ngoài nhà.

- Nhà vệ sinh + cầu nối A, B: Cạo sạch lớp sơn cũ 50% diện tích tường, trần, sau đó bả lại matit các vị trí đã cạo sạch; Phần tường, trần 50% diện tích còn lại vệ sinh sạch. Sau đó sơn nước lại toàn bộ bằng sơn nước ngoài nhà.

b) Phần thiết bị:

- Thiết bị nội thất:

+ Thay mới bọc phát biểu bằng gỗ tự nhiên.

+ Sửa chữa, vệ sinh, thay chốt, sơn PU toàn bộ bàn, ghế hội trường.

+ Thay thảm lót sàn sân khấu, thảm lót cầu thang + nẹp chỉ bậc cấp.

- Thiết bị điện - PCCC:

+ Thay mới Tủ điện ATS 800A.

+ Sửa chữa Tủ ATS chung cho 02 trạm biến áp.

+ Thay mới Máy biến áp 400kVA dự phòng.

+ Sửa chữa Máy phát điện.

+ Sửa chữa Tủ điện phân phối chính.

+ Thay mới Tủ Dự phòng chiếu sáng.

+ Thay mới Tủ chuyển nguồn UPS và Điện lưới tự động.

+ Thay mới một số thiết bị hệ thống chiếu sáng sân khấu.

+ Cải tạo hệ thống phòng cháy – chữa cháy.

+ Thay mới Hệ thống nguồn bổ sung âm thanh, ánh sáng, nguồn cấp UPS.

+ Hệ thống lạnh và tháp giải nhiệt trung tâm (vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, di dời hòng lạnh ... Lắp 02 máy tủ đứng 5HP-3P bổ sung công suất cho khu sân khấu).

- Thiết bị âm thanh:

+ Thay mới toàn bộ hệ thống dây tín hiệu và thiết bị kết nối.

+ Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị còn sử dụng được và sửa chữa các thiết bị bị hư hỏng.

+ Bổ sung 04 Micro không dây và 02 Micro phát biểu.

+ Bổ sung 04 bộ loa Monitor kiểm âm trên sân khấu.

+ Thay mới Bộ trộn tín hiệu âm thanh kỹ thuật số 40 chanel (Mixer).

+ Cài đặt, cân chỉnh lại toàn bộ thiết bị.

+ Bổ sung hệ thống âm thanh dự phòng: 02 bộ loa cột 5 way tích hợp công suất, 04 bộ loa cột tích hợp công suất. Hệ thống dây tín hiệu và jack kết nối.

Tổng mức đầu tư:

7.737.277.180 đồng

Trong đó:

Chi phí xây dựng:

2.024.292.260 đồng

Chi phí thiết bị:

4.606.628.068 đồng

Chi phí QLDA:

158.270.040 đồng

Chi phí TV đầu tư XD:

450.633.531 đồng

Chi phí khác:

47.168.769 đồng

Chi phí dự phòng:

450.280.512 đồng

II. Căn cứ thẩm tra:

1. Hồ sơ pháp lý:

- Văn bản số 5138/UBND-KTNS ngày 07/05/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v chủ trương sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 79/QĐ-VP ngày 15/05/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai V/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 18/05/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư) dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 06/07/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 15/07/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 140/QĐ-VP ngày 17/07/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai V/v duyệt kết quả lựa chọn thầu gói thầu số 01 (xây lắp) công trình: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Hợp đồng thi công xây dựng số 05/2020/HĐTC ngày 05/08/2020 về việc thực hiện gói thầu số 01 (xây lắp) dự án Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 08/09/2020 gói thầu số 01 (xây lắp) dự án Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Chứng thư thẩm định giá số 1910/TĐG-CT và 1911/TĐG-CT ngày 16/07/2020 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai về việc thẩm định giá thiết bị dự án Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 130/QĐ-VP ngày 24/07/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai V/v duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 02 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 141/QĐ-VP ngày 05/08/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai V/v duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, bao gồm số lượng và chủng loại thiết bị theo phụ lục 02 đính kèm; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Hợp đồng cung cấp thiết bị số 10/2020/HDKT/TH-UBND ngày 05/08/2020 về việc thực hiện gói thầu số 02 (thiết bị) Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, bao gồm số lượng và chủng loại thiết bị theo phụ lục đính kèm; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 18/09/2020 gói thầu số 02 (thiết bị) Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, bao gồm số lượng và chủng loại thiết bị theo phụ lục 02 đính kèm; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 131/QĐ-VP ngày 24/07/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai V/v duyệt điều chỉnh giá gói thầu số 03 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị Thiết bị âm thanh và nội thất; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 143/QĐ-VP ngày 11/08/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai V/v duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị âm thanh và nội thất, bao gồm số lượng và chủng loại thiết bị theo phụ lục đính kèm; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Hợp đồng cung cấp thiết bị số 20029HD/DHA-UBT ngày 12/08/2020 về việc thực hiện gói thầu số 03 (thiết bị) Cung cấp và lắp đặt thiết bị âm thanh và nội thất, bao gồm số lượng và chủng loại thiết bị theo phụ lục đính kèm; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 18/09/2020 gói thầu số 02 (thiết bị) Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, bao gồm số lượng và chủng loại thiết bị theo phụ lục 02 đính kèm; dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Thông báo số 5620/TB-SXD ngày 21/10/2020 của Sở Xây dựng V/v thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục/công trình, công trình xây dựng dự án Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

- Báo cáo quyết toán theo thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước.

- Các chứng từ, hồ sơ các chi phí tư vấn, chi phí khác có liên quan.

2. Chế độ xây dựng cơ bản:

- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về xác định chi phí quản lý dự án tư vấn đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước.

III. Kết quả thẩm tra:

1. Tính pháp lý của quá trình đầu tư xây dựng:

- Danh mục và nội dung các văn bản pháp lý liên quan đến quá trình đầu tư dự án, việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng theo quy định hiện hành.

- Trình tự, thủ tục XDCCB trong quá trình đầu tư, chủ đầu tư lập, thẩm định và trình duyệt theo phân cấp.

- Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế đã thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Nguồn vốn đầu tư:

Tổng số vốn được quyết toán:

7.737.277.180 đồng.

Trong đó:

+ Vốn ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp):

7.737.277.180 đồng.

3. Chi phí đầu tư của dự án: (Xem bảng tổng hợp đính kèm)

- Tổng mức đầu tư được duyệt:

7.737.277.180 đồng.

- Dự toán được duyệt:

7.737.277.180 đồng.

- Giá trúng thầu, dự toán được duyệt:

6.965.514.681 đồng.

- Giá trị quyết toán Chủ đầu tư đề nghị:

6.879.079.781 đồng.

- Giá trị quyết toán Sở Tài chính thẩm tra:

6.878.573.000 đồng.

Nguyên nhân tăng giảm:

a) So sánh giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính với dự toán được duyệt: giảm 858.704.207 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng giảm 24.833.446 đồng do giảm giá trong việc lựa chọn nhà thầu, theo thực tế thực hiện.

- Chi phí thiết bị giảm 361.082.969 đồng do giảm giá trong việc lựa chọn nhà thầu, theo thực tế thực hiện.

- Chi phí QLDA + TVXD + khác giảm 22.507.253 đồng do không thực hiện một số chi phí tư vấn, chi phí khác và do làm tròn số; giảm chi phí thẩm tra quyết toán do tính lại theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

- Chi phí dự phòng giảm 450.280.512 đồng do không sử dụng.

b) So sánh giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính với giá trị trúng thầu và dự toán duyệt: giảm 86.941.681 đồng, trong đó:

- Chi phí thiết bị giảm 86.434.900 đồng do thực tế thực hiện.

- Chi phí QLDA + TVXD + khác giảm 506.781 đồng chi phí thẩm tra quyết toán do tính lại theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

c) So sánh giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính với giá trị Chủ đầu tư đề nghị quyết toán: giảm 506.781 đồng chi phí thẩm tra quyết toán do tính lại theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

5. Giá trị tài sản bàn giao:

- Chi phí đầu tư hình thành tài sản lưu động: Không có.

- Chi phí đầu tư đầu hình thành tài sản cố định: 6.878.573.000 đồng.

- Đơn vị tiếp nhận tài sản: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

6. Tình hình thanh toán và công nợ:

- Cấp phát vốn đầu tư: Số vốn đã cấp từ khởi công đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán (26/11/2020): 6.879.079.781 đồng.

- Số vốn chủ đầu tư phải thu hồi sau khi dự án được phê duyệt quyết toán là: 6.879.079.781 – 6.878.573.000 = 506.781 đồng.

- Chi tiết các khoản công nợ:

9527.2.1049129

DVT: đồng

ST T	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Nợ phải thu	Nợ phải trả
1	2	3	4	5
1	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	506.781	
	Tổng cộng		506.781	

- Kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm làm việc với các đơn vị liên quan để hoàn thành việc giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn đầu tư.

- Vật tư thiết bị tồn đọng: không có.

IV. Nhận xét:

1. Về hồ sơ XDCB:

- Chủ đầu tư chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu.

- Công tác quản lý chi phí đầu tư, việc ký kết hợp đồng phù hợp với quy định.

- Việc bố trí và thanh toán vốn đầu tư kịp thời, phù hợp với tiến độ thi công.

- Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán cơ bản tuân thủ quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước.

2. Kiến nghị:

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành đưa vào sử dụng: **Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai** với giá trị là **6.878.573.000 đồng**.

(Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Nơi nhận: *ju*

- UBND tỉnh;
- KBNN tỉnh;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ĐT, Tủ (5).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Kim Thắm

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

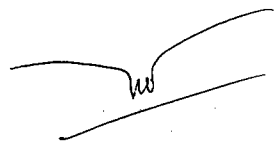
(Kèm theo B/c thẩm tra quyết toán số: 66.6./BC-STC ngày 2.1.2024)

Đơn vị: Đồng

ST T	Nội dung chi phí	Dự toán được duyet	Giá trúng thầu, DT được duyet	Giá trị CĐT đề nghị	Giá trị QT Sở Tài chính thẩm tra	Chênh lệch			Ghi chú
						QT/Dự toán được duyệt	QT/Giá trúng thầu	QT/Chủ đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7 = 6 - 3	8 = 6 - 4	9 = 6 - 5	10
I	Chi phí xây dựng	2,024,292,260	1,999,458,814	1,999,458,814	1,999,458,814	-24,833,446	0	0	
I	Gói thầu số 01 (xây lắp)	2,024,292,260	1,999,458,814	1,999,458,814	1,999,458,814	-24,833,446	0	0	
	- Chi phí xây dựng	2,024,292,260	1,999,458,814	1,999,458,814	1,999,458,814	-24,833,446	0	0	
II	Chi phí thiết bị	4,606,628,069	4,331,980,000	4,245,545,100	4,245,545,100	-361,082,969	-86,434,900	0	
	Gói thầu số 02: TB điện, PCCC	3,391,809,933	3,151,500,000	3,065,065,100	3,065,065,100	-326,744,833	-86,434,900	0	
	Gói thầu số 03: TB âm thanh và nội thất	1,214,818,136	1,180,480,000	1,180,480,000	1,180,480,000	-34,338,136	0	0	
III	Chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí	656,076,339	634,075,867	634,075,867	633,569,086	-22,507,253	-506,781	-506,781	
1	Chi phí quản lý dự án	158,274,040	158,274,000	158,274,000	158,274,000	-40	0	0	
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	450,633,531	448,430,067	448,430,067	448,430,067	-2,203,464	0	0	
	- Lập BCKTKT	286,522,067	286,522,067	286,522,067	286,522,067	0	0	0	
	- Thẩm tra TKBVTC - DT công trình	11,295,551	11,295,000	11,295,000	11,295,000	-551	0	0	
	- Lập HSMT+đánh giá HSDT gói thầu số 1 (xây lắp)	8,744,943	8,744,000	8,744,000	8,744,000	-943	0	0	
	- Thẩm tra HSMT và KQĐT gói thầu số 1 (xây lắp)	2,200,000	2,200,000	2,200,000	2,200,000	0	0	0	
	- Lập HSMT+đánh giá HSDT gói thầu số 2 + 3 (thiết bị)	16,906,325	16,906,000	16,906,000	16,906,000	-325	0	0	
	- Thẩm tra HSMT và KQĐT gói thầu số 2 + 3 (thiết bị)	4,606,628	4,606,000	4,606,000	4,606,000	-628	0	0	
	- Thẩm tra dự toán chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	2,200,000	0	0	0	-2,200,000	0	0	
	- Thẩm định giá thiết bị	23,033,140	23,033,000	23,033,000	23,033,000	-140	0	0	
	- Giám sát thi công xây dựng	66,498,001	66,498,000	66,498,000	66,498,000	-1	0	0	
	- Giám sát lắp đặt thiết bị	28,626,876	28,626,000	28,626,000	28,626,000	-876	0	0	
3	Chi phí khác	47,168,768	27,371,800	27,371,800	26,865,019	-20,303,749	-506,781	-506,781	
	- Thẩm định BCKTKT	771,700	0	0	0	-771,700	0	0	
	- Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình	19,024,975	0	0	0	-19,024,975	0	0	

1	2	3	4	5	6	7 = 6 - 3	8 = 6 - 4	9 = 6 - 5	10
	- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	25,347,800	25,347,800	25,347,800	24,841,019	-506,781	-506,781	-506,781	Theo TT10/2020: =7.286.996.668*0,487%*70
	- Bảo hiểm công trình	2,024,293	2,024,000	2,024,000	2,024,000	-293	0	0	
IV	Chi phí dự phòng	450,280,512	0	0	0	-450,280,512	0	0	
	TỔNG CỘNG	7,737,277,180	6,965,514,681	6,879,079,781	6,878,573,000	-858,704,207	-86,941,681	-506,781	

CÁN BỘ THẨM TRA



Nguyễn Đăng Tú

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐẦU TƯ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Huỳnh Minh Phước

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Kim Thắm